

# TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG XUẤT BẢN KHI VIỆT NAM GIA NHẬP CÔNG ƯỚC BERNÉ

ThS. MÃ DUY QUÂN

*Nhà xuất bản Công an Nhân dân*

**H**iện nay, xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế đang diễn ra ngày càng sâu rộng, xu thế hình thành các nền kinh tế dựa trên tri thức đang trở thành hiện thực dưới tác động mạnh mẽ của sự phát triển khoa học và công nghệ. Điều này đang mở ra những cơ hội mới để tiếp thu tri thức, công nghệ và nguồn nhân lực phát triển từ bên ngoài, đồng thời cũng đặt ra thách thức mà Việt Nam phải vượt qua.

Vì vậy, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật Việt Nam trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực xuất bản cần phải quán triệt sâu sắc quan điểm chủ động hội nhập kinh tế quốc tế. Theo đó, hệ thống pháp luật Việt Nam không chỉ mang bản sắc dân tộc Việt Nam mà còn phải phù hợp với chuẩn mực quốc tế, đồng thời phải nội luật hoá các cam kết quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện đầy đủ các cam kết quốc tế trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ và định hướng XHCN.

Từ năm 1993 đến nay, hệ thống pháp luật về xuất bản nước ta được tăng cường, từng bước phù hợp với yêu cầu của hoạt động xuất bản. Tiến bộ nổi bật nhất là sự ra đời của hàng loạt các văn bản pháp luật mang tính pháp lý cao như *Luật Xuất bản* đã được Quốc hội khoá XI, kì họp thứ 6 thông qua tháng 12-2004; Pháp

lệnh quyền tác giả; *Bộ luật Dân sự* (phần quy định về quyền sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ - quyền tác giả); Nghị định số 79/CP ngày 06-11-1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành *Luật Xuất bản*; Nghị định số 76/CP ngày 29-11-1996 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định về quyền tác giả trong *Bộ luật Dân sự*; Nghị định số 31/2001/NĐ-CP ngày 26-6-2001 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa - thông tin; Nghị định số 61/2002/NĐ-CP ngày 11-6-2002 của Chính phủ về chế độ nhuận bút... Theo đó, hành lang pháp luật về xuất bản đã được hình thành. Quyền, nghĩa vụ của công dân và tổ chức trong hoạt động xuất bản đã được xác định rõ về mức độ và phạm vi hoạt động, nhiệm vụ quản lý của Nhà nước đã được quy định phù hợp với yêu cầu phát triển và cơ chế mới.

Để phù hợp với xu thế toàn cầu hoá, hội nhập kinh tế quốc tế, ngày 07-6-2004, Chủ tịch nước đã kí Quyết định số 332/2004/QĐ-CTN về việc Việt Nam gia nhập Công ước Berne - Bảo hộ tác phẩm văn học nghệ thuật. Đến 26-10-2004, Việt Nam đã chính thức trở thành thành viên thứ 156 của Công ước.

Công ước quốc tế về bảo hộ các tác phẩm văn học, nghệ thuật đã ra đời tại



Berne - Thụy Sĩ vào năm 1886. Công ước này được biết nhiều hơn dưới tên gọi tắt là Công ước Berne. Trải qua gần 120 năm, Công ước đã nhiều lần sửa đổi: tại Béc-lin (CHLB Đức) năm 1908, Rôm (Italia) năm 1928, Bruc-xen (Bi) năm 1948, Stốc-khôm (Thụy Điển) năm 1967 và Pa-ri (Pháp) năm 1971.

Tham gia Công ước Berne lúc đầu có 14 nước thành viên, phần lớn là những nước ở châu Âu, cho đến nay, Liên minh (những nước tham gia Công ước Berne) đã mở rộng đến hơn 150 nước thành viên. Một số nước phát triển đã tham gia Công ước Berne như: Bra-xin gia nhập Công ước năm 1922, Ca-na-đa năm 1928, Mĩ năm 1989, Trung Quốc năm 1992, Liên Xô năm 1973, Liên bang Nga năm 1995, Hàn Quốc năm 1996 và In-đô-nê-xi-a năm 1997...

Mục đích của Công ước là bảo hộ các quyền của tác giả đối với các tác phẩm văn học, nghệ thuật một cách hiệu quả và đồng bộ nhất; đảm bảo tôn trọng quyền cá nhân; khuyến khích sự phát triển của văn học, nghệ thuật, khoa học, phổ biến các tác phẩm trí tuệ.

Nội dung được bảo hộ (quy định tại Điều 3) theo Công ước Berne gồm:

1. Các tác giả là công dân một trong những nước là thành viên của Liên minh, dù cho các tác phẩm của họ đã xuất bản hay chưa.

Các tác giả không là công dân của một trong những nước là thành viên của Liên minh cho những tác phẩm họ xuất bản lần đầu tiên ở một trong những nước là thành viên Liên minh hay đồng thời xuất bản ở một nước trong và một nước ngoài Liên minh.

2. Các tác giả không là công dân của một nước thành viên Liên minh nhưng có

nơi cư trú thường xuyên ở một trong những nước trên, cũng sẽ được Công ước này coi như là tác giả công dân của nước thành viên đó.

3. "Tác phẩm đã xuất bản" là những tác phẩm đã được phát hành với sự đồng ý của tác giả, không phân biệt phương pháp cấu tạo các bản sao, miễn là các bản đó đủ để đáp ứng nhu cầu hợp lý của quần chúng, tùy theo bản chất của tác phẩm. Không được coi là xuất bản: sự trình diễn một tác phẩm sân khấu, nhạc kịch hay điện ảnh, hoà tấu một tác phẩm nhạc, đọc trước công chúng một tác phẩm văn học, phát thanh hay truyền thanh một tác phẩm văn học hay nghệ thuật, triển lãm một tác phẩm nghệ thuật hay xây dựng một tác phẩm kiến trúc.

4. Được xem là xuất bản đồng thời ở nhiều nước: những tác phẩm được xuất bản ở hai hay nhiều nước trong thời gian 30 ngày kể từ lần xuất bản đầu tiên.

Về bản chất, mỗi thành viên của Liên minh Công ước Berne sẽ bảo hộ các tác phẩm có bản quyền xuất xứ ở bất kỳ nước thành viên nào giống như bảo hộ các tác phẩm xuất xứ ở trong nước theo Luật bản quyền của nước đó (Luật bản quyền của các quốc gia hiện nay phục vụ một số mục đích như bảo đảm cho tác giả quyền độc quyền và đặc quyền kiểm soát và sử dụng sản phẩm của chính họ trong một thời gian cụ thể; bảo đảm cho nhà xuất bản quyền độc quyền xuất bản và bán sản phẩm trong phạm vi quốc gia trong một thời gian cụ thể; thanh toán tiền bản quyền cho các tác giả; khuyến khích sự phát triển của tiến bộ khoa học - kĩ thuật và nghệ thuật của đất nước). Công ước quy định các nước đi đến cam kết pháp lý tuân thủ Công ước phải quy định tiêu chuẩn bảo hộ tối thiểu về nội dung, phạm



vi và thời gian của bản quyền đối với các tác phẩm xuất xứ từ tất cả các quốc gia thành viên của Liên minh Công ước Berne.

Khi kí tham gia Công ước Berne, Việt Nam phải tuân thủ các điều luật đã được Công ước quy định như phải bảo hộ quyền tác giả và chủ sở hữu tác phẩm của các quốc gia thành viên Công ước, đồng thời các quốc gia thành viên của Công ước phải có nghĩa vụ bảo hộ quyền tác giả cho các tác giả và chủ sở hữu tác phẩm thuộc Việt Nam, phải tôn trọng bản quyền.

Khi tham gia Công ước Berne, chúng ta có cơ hội tiếp xúc với tri thức văn minh nhân loại; việc dịch, xuất bản các tác phẩm văn học - nghệ thuật - khoa học - kĩ thuật có nhiều thuận lợi, sẽ có những bản dịch tốt, bản dịch hay. Bản quyền quốc tế nói chung và bản quyền tác giả ở quốc gia được tôn trọng (phải làm thủ tục xin phép, kí kết hợp đồng trước khi dịch, xuất bản...). Hạn chế được việc in, sao lậu, nạo dịch và tái bản các tác phẩm nước ngoài một cách tràn lan, cầu thả, đưa hoạt động xuất bản đi vào một khuôn phép có trật tự, kỉ cương, đảm bảo các cam kết và chuẩn mực quốc tế.

Bên cạnh đó, việc tham gia công ước cũng đặt ra nhiều khó khăn, thách thức, do chúng ta thực thi ngay Công ước mà không qua quá trình chuyển đổi, không có quá độ, không được tìm hiểu, nghiên cứu kĩ Công ước, do đó một số nhà xuất bản bị động, chưa chuẩn bị các điều kiện cần thiết để tham gia Công ước. Mặt khác, các nhà xuất bản cũng chưa hiểu hết các nội dung bảo hộ quy định trong Công ước cũng như những thủ tục cụ thể khi muốn xuất bản tác phẩm được Công ước bảo vệ... Trong điều kiện kinh tế

nước ta hiện nay, thu nhập bình quân đầu người còn thấp, việc trả tiền bản quyền cho tác giả, cho các nhà xuất bản nước ngoài theo quy định của Công ước... có thể dẫn đến giá sách không còn rẻ, điều này hạn chế sức mua của người dân, nhất là người nghèo và giới sinh viên khó tiếp cận với sách. Bản quyền bảo vệ chủ sở hữu trí tuệ, hệ thống bản quyền chống lại những ai không có tiền mua sách và các sản phẩm trí tuệ, chống lại người mua, người tiêu dùng hơn là những người sản xuất. Như vậy, việc xuất bản sách dịch, sách nước ngoài cũng được các nhà xuất bản cân nhắc kĩ trước khi xuất bản.

Từ những thuận lợi và khó khăn nêu trên, yêu cầu đặt ra cho các nhà quản lý xuất bản nước ta là:

*Thứ nhất:* không ngừng giáo dục nâng cao ý thức pháp luật cho đội ngũ những người làm công tác xuất bản, nhất là kiến thức pháp luật quốc tế. Đồng thời, tích cực tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật xuất bản để vừa đảm bảo công tác đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật xuất bản, vi phạm công ước quốc tế, vừa bảo đảm mang ý nghĩa phòng ngừa vi phạm pháp luật.

*Thứ hai:* cần làm cho các nhà xuất bản hiểu rõ nội dung Công ước Berne, thực hiện và tôn trọng Công ước Berne, các nhà xuất bản phải biết được các tác phẩm được công ước bảo hộ, phải nắm được quy trình xin xuất bản, tái bản các tác phẩm sách dịch, sách nước ngoài, từ đó có kế hoạch dịch, xuất bản phù hợp.

*Thứ ba:* các cơ quan quản lý xuất bản phải tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, chống việc in lậu sách, sao chép. Mặt khác, cần có những biện pháp cứng rắn, răn đe việc dịch và in lậu sách vi phạm  
(Xem tiếp trang 18).



## NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

xuyên đổi với các đơn vị hành chính sự nghiệp, trong đó chú trọng kiểm toán các chương trình, dự án trọng điểm quốc gia, các tổ chức tài chính, tiền tệ của Nhà nước, các cơ quan có chức năng quản lý, điều hành và phân phối NSNN...

Kết hợp với kiểm toán báo cáo tài chính, KTNN từng bước chuyển sang kiểm toán hoạt động để đánh giá hiệu quả sử dụng kinh phí NSNN và hiệu lực hoạt động của cơ quan hành chính công...

Những năm qua, hoạt động của KTNN đã có nhiều đóng góp trong công tác quản lý kinh tế và điều hành NSNN. Song, việc xử lý các vụ việc vi phạm do KTNN phát hiện chưa nghiêm, chưa triệt để do chưa xây dựng được chế tài xử lý cụ thể, vì vậy, Luật KTNN nên quy định

rõ nội dung này để nâng cao tính pháp lý và xác định cụ thể trách nhiệm phối hợp của các cơ quan tư pháp trong việc xử lý các trường hợp vi phạm pháp luật kinh tế, tài chính khi KTNN phát hiện, chuyển hồ sơ cho cơ quan tư pháp. Bên cạnh việc luật hoá các chế tài xử lý, KTNN cần xác định đây là một nội dung quan trọng đối với hoạt động kiểm toán để kiểm toán viên chú trọng nhằm tìm ra các sai sót, vi phạm làm lãng phí, thất thoát NSNN, góp phần vào công tác chống tham nhũng, tiêu cực và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, từng bước làm trong sạch đội ngũ cán bộ, công chức. Củng cố và duy trì thường xuyên đội ngũ cán bộ kiểm toán vững mạnh để nâng cao hiệu quả và hiệu lực hoạt động của KTNN□

\* \* \* \* \*

## TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG...

(Tiếp theo trang 13)

Công ước Berne. Như vậy, chúng ta sẽ tránh được các kiện cáo không đáng có, tạo ra môi trường xuất bản ổn định, lành mạnh.

Nhà nước với công cụ hàng đầu để quản lý xã hội là pháp luật, đã tạo ra cơ chế, thiết chế nhằm bảo tồn và phát huy bản sắc dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hoá, khoa học và công nghệ của nhân loại. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực xuất bản trong điều kiện kinh tế thị trường và xu thế hội nhập quốc tế cần góp phần kích thích năng lực chủ động, sáng tạo trong khai thác các tiềm năng trong nước cũng như quốc tế, rút ngắn thời gian xuất bản, nâng cao chất lượng và hạ giá thành xuất bản phẩm, bảo vệ lợi

ích chính đáng của người tiêu dùng, chuyển tải được nội dung chính trị, kinh tế, văn hoá - xã hội, khoa học nghệ thuật để nâng cao dân trí. Các chủ thể xuất bản, chủ thể quản lý với địa vị pháp lý, với các quyền và nghĩa vụ do pháp luật quy định cần góp phần bảo đảm cho ý chí của Nhà nước được thực hiện trong thực tế, góp phần xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc; ngăn chặn và loại trừ văn hoá phẩm độc hại□

Tài liệu tham khảo:

1. Công ước Berne bảo hộ các tác phẩm văn học nghệ thuật.
2. Xuất bản và phát triển, Philip G. Altbach và Damtew Teferra (chủ biên), NXB. CTQG, H.1999.